

Số: /TB-UBND

Chương Mỹ, ngày tháng 6 năm 2026

THÔNG BÁO

V/v niêm yết công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng trường Đại học Kiểm sát - Cơ sở chính tại Hà Nội

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc Hội về việc quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ các Quyết định của UBND thành phố Hà Nội: số 61/2024/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 ban hành quy định một số nội dung thuộc lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố Hà Nội; số 40/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các quy định liên quan đến đất đai trên địa bàn thành phố Hà Nội; Quyết định số 33/QĐ-UBND ngày 25/3/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố Hà Nội; số 40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc Ban hành Quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Thông báo số 2461/TB-SNNMT ngày 31/12/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc Thông báo Mức giá tối đa làm cơ sở tính bồi thường, hỗ trợ cho từng nhóm cây trồng, vật nuôi là thủy sản, không di chuyển được khi Nhà nước thu hồi đất năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 86/QĐ-VP ngày 30/12/2025 của Chánh Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc phê duyệt Dự án Đầu tư xây dựng Trường

Đại học Kiểm sát - Cơ sở chính tại Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 218/QĐ-VP ngày 15/4/2026 của Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc phê duyệt điều chỉnh cơ cấu các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng Dự án Đầu tư xây dựng Trường Đại học Kiểm sát - Cơ sở chính tại Hà Nội;

1. UBND phường Chương Mỹ niêm yết công khai 16 Dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với các hộ gia đình cá nhân tại TDP Long Châu Miếu để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng Trường Đại học Kiểm sát - Cơ sở chính tại Hà Nội.

(Theo danh sách chi tiết kèm theo)

2. Địa điểm niêm yết công khai: Tại Trụ sở UBND phường Chương Mỹ, Nhà Văn hóa TDP Long Châu Miếu.

3. Thời gian niêm yết công khai: Kể từ ngày 13/6/2026 đến ngày 22/6/2026;

Trong thời gian niêm yết công khai, đề nghị các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân căn cứ vào phương án dự thảo, nếu có ý kiến phản ánh, kiến nghị, khiếu nại những vấn đề liên quan đến nội dung công khai thì nộp đơn tại UBND phường hoặc Ban QLDA đầu tư - Hạ tầng để được giải quyết theo quy định. Hết thời gian niêm yết công khai không có ý kiến thắc mắc gì về phương án dự thảo thì UBND phường Chương Mỹ sẽ triển khai các bước tiếp theo theo quy định hiện hành.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND phường;
- CVP HĐND -UBND;
- Phòng KTHHĐT;
- Ban QLDAĐT - HT;
- Trung tâm DVTH phường;
- Tổ trưởng TDP Long Châu Miếu;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Phùng Hưng

DANH SÁCH

(Kèm theo Thông báo số/TB-UBND ngày .../6/2026 của UBND phường Chương Mỹ)

Stt	Chủ dự dụng đất	Tờ; Thửa	DT hiện trạng thửa đất bị thu hồi	Tổng DT bị thu hồi (m ²)	Diện tích còn lại của thửa đất bị thu hồi	Xứ đồng	Tổng tiền BTHT
1	Nguyễn Thị Tâm	1;2	360,0	42,7	317,3	Xứ đồng Ao Dài, TDP Long Châu Miếu	43.454.790
2	Nguyễn Thị Dự	1;3	720,1	57,8	662,3	Xứ đồng Ao Dài, TDP Long Châu Miếu	57.765.060
3	Ngô Minh Châu	1;5	2.160,1	1.814,8	345,3	Xứ đồng Ao Dài, TDP Long Châu Miếu	1.753.569.960
4	Đặng Đình Quý Hoàng Thị Lụa	1;10	1.440,2	202,2	1.238,0	Xứ đồng Ao Dài, TDP Long Châu Miếu	199.094.940
5	Đặng Thị Thoan	1;13	720,0	720,0	0,0	Xứ đồng Ao Dài, TDP Long Châu Miếu	694.296.000
6	Ngô Thị Sợi	1;15	1.641,2	1.641,2	0,0	Xứ đồng Ao Dài, TDP Long Châu Miếu	1.747.466.140
		4;4	132,2	132,2	0,0	Xứ đồng Đít Cò, TDP Long Châu Miếu	
7	Nguyễn Xuân Mưu	1;16	936,0	482,3	453,7	Xứ đồng Ao Dài, TDP Long Châu Miếu	466.039.710
8	Nguyễn Xuân Thêm	1;17	1.080,0	1.080,0	0,0	Xứ đồng Ao Dài, TDP Long Châu Miếu	1.076.500.000
9	Lê Thị Nhiều, Nguyễn Thị Ly, Nguyễn Thị Tâm, Nguyễn Xuân Ứng, Nguyễn Xuân Miên	4;1	2.160,0	1.021,5	1.138,5	Xứ đồng Ao Dài, TDP Long Châu Miếu	997.740.550
10	Hoàng Thị Mai	4;2	640,9	640,9	0,0	Xứ đồng Ao Dài, TDP Long Châu Miếu	815.851.850
		4;6	487,2	205,2	282,0		
11	Nguyễn Xuân Hàn Nguyễn Thị Dân	4;7	2.424,1	1.507,7	916,4	Xứ đồng Đít Cò, TDP Long Châu Miếu	1.444.686.290
12	Nguyễn Ngọc Lãm Nguyễn Thị Tam	4;8	315,6	134,1	181,5	Xứ đồng Quai Cụt, TDP Long Châu Miếu	139.406.750
13	Nguyễn Xuân Bân	4;10	360,1	49,7	310,4	Xứ đồng Quai Cụt, TDP Long Châu Miếu	58.523.500
14	Đặng Thị Nhuận	4;22	1.956,5	548,4	1.408,1	Xứ đồng Đít Cò, TDP Long Châu Miếu	528.682.680
15	Đỗ Thị Sứ	4;25	648,0	42,3	605,7	Xứ đồng Đít Cò, TDP Long Châu Miếu	43.075.710
16	Nguyễn Xuân Chiến	4;30	2.153,3	422,0	1.731,3	Xứ đồng Đít Cò, TDP Long Châu Miếu	404.411.400